

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
KỲ THI TS VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2025-2026

KẾT QUẢ CHẤM PHÚC KHẢO BÀI THI

STT	Mã bài thi	Tên bài thi	SBD	Họ và tên	Hội Đồng	ĐIỂM PK
1	10062	Địa lý chuyên	530802	Đào Thị Thanh Xuân	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	5,75
2	10059	Sinh học chuyên	530602	Nguyễn Nhật Thảo	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	4,88
3	10059	Sinh học chuyên	530564	Nguyễn Ngọc Hiền	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	5,88
4	10059	Sinh học chuyên	530548	Trần Võ Phương An	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	4,76
5	10059	Sinh học chuyên	530593	Nguyễn Hữu Minh Quân	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	4,5
6	10059	Sinh học chuyên	530615	Đinh Song Thực Uyên	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	4,5
7	10059	Sinh học chuyên	530562	Lê Huỳnh Ngọc Hân	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	4,75
8	10058	Hóa học chuyên	530517	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7,6
9	10058	Hóa học chuyên	530499	Đỗ Trọng Nghĩa	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	6,03
10	10058	Hóa học chuyên	530462	Trương Vĩnh Đạt	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	5,63
11	10058	Hóa học chuyên	530446	Trần Nguyễn Trâm Anh	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	5,85
12	10058	Hóa học chuyên	530492	Lưu Thiên Kiều	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	5,85
13	10058	Hóa học chuyên	530444	Trần Phương Anh	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	5,18
14	10058	Hóa học chuyên	530513	Trương Đặng Nhật Phương	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	6,95
15	10058	Hóa học chuyên	530505	Nguyễn Ngô Trọng Nhân	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	5,1
16	10058	Hóa học chuyên	530514	Trần Đại Quang	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	3,75
17	10058	Hóa học chuyên	530543	Lê Minh Vũ	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	5,05
18	10058	Hóa học chuyên	530443	Tạ Diệu Anh	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	3
19	10057	Vật lý chuyên	530440	Nguyễn Hữu Tuấn Tú	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	2
20	10057	Vật lý chuyên	530405	Tôn Long Hoàng Minh	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	3,25
21	10057	Vật lý chuyên	530359	Nguyễn Công Ngọc An	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	1,25
22	10057	Vật lý chuyên	530419	Trịnh Thanh Phát	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	4,25
23	10057	Vật lý chuyên	530414	Tạ Lê Yến Nhi	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	1,5
24	10057	Vật lý chuyên	530410	Trương Công Nguyên	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	4,75
25	10057	Vật lý chuyên	530368	Hoàng Ngọc Quỳnh Chi	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	4,5
26	10057	Vật lý chuyên	530428	Nguyễn Sỹ Thành	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	3,5
27	10057	Vật lý chuyên	530398	Hoàng Trần Kỳ Anh	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	3,5
28	10057	Vật lý chuyên	530389	Nguyễn Lâm Hương	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	4,75
29	10063	Tiếng Anh chuyên	530065	Trần Anh Hoàng	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	3,63
30	10063	Tiếng Anh chuyên	530173	Lê Ngọc Quỳnh Trang	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	3,93
31	10060	Ngữ Văn chuyên	530632	Vũ Phạm Trúc Anh	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	6
32	10060	Ngữ Văn chuyên	530716	Mai Phương Thúy	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	5,5
33	10060	Ngữ Văn chuyên	530700	Nguyễn Thụy Nhiên	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	5,5

STT	Mã bài thi	Tên bài thi	SBD	Họ và tên	Hội Đồng	ĐIỂM PK
34	10060	Ngữ Văn chuyên	530647	Ngô Lê Hoàng Hà	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	5,75
35	10060	Ngữ Văn chuyên	530629	Đỗ Minh Anh	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	6,25
36	10060	Ngữ Văn chuyên	530698	Lê Nguyễn Tuệ Nhi	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	6,75
37	10060	Ngữ Văn chuyên	530739	Trần Thảo Uyên	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7,25
38	10060	Ngữ Văn chuyên	530721	Trần Minh Thư	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	5,25
39	10060	Ngữ Văn chuyên	530625	Phạm Thảo Quỳnh Anh	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	6,5
40	10060	Ngữ Văn chuyên	530635	Đinh Duy Gia Bảo	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7,5
41	10060	Ngữ Văn chuyên	530705	Lữ Đức Quang	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	6
42	10056	Toán học chuyên	530346	Cao Duy Bảo Tín	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	4,5
43	10056	Toán học chuyên	530356	Huỳnh Quang Vinh	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	5
44	10056	Toán học chuyên	530310	Võ Trọng Nguyên	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	4,5
45	10056	Toán học chuyên	530334	Nguyễn Thị Như Quỳnh	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	3,25
46	10056	Toán học chuyên	530262	Phạm Tuấn Hưng	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	4,25
47	10056	Toán học chuyên	530298	Vũ Duy Mạnh	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	3,5
48	10056	Toán học chuyên	530284	Nguyễn Đăng Lâm	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	4,25
49	10182	Tiếng Pháp chuyên	530194	Lại Thị Hồng Anh	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	2,28
50	10055	Ngữ Văn chung	310208	Vũ Thị Thanh Thảo	HĐ Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	5,25
51	10055	Ngữ Văn chung	320018	Nguyễn Quốc Khánh Ayün	HĐ THPT Phan Đình Phùng	2,25
52	10055	Ngữ Văn chung	320081	Đặng Hương Giang	HĐ THPT Phan Đình Phùng	7,25
53	10055	Ngữ Văn chung	320301	Nông Quyết Tiến	HĐ THPT Phan Đình Phùng	2
54	10055	Ngữ Văn chung	330132	Võ Nguyễn Thúy Hằng	HĐ Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	7
55	10055	Ngữ Văn chung	340236	Dương Thị Nguyệt	HĐ Trường THPT Lê Hồng Phong	4,75
56	10055	Ngữ Văn chung	360348	Nguyễn Thị Thùy Trâm	HĐ Trường THPT Nguyễn Công Trứ	5,5
57	10055	Ngữ Văn chung	450038	Trần Viết Tuấn Anh	HĐ Trường THPT Lê Quý Đôn	5,25
58	10055	Ngữ Văn chung	450138	Nguyễn Tiến Đạt	HĐ Trường THPT Lê Quý Đôn	4
59	10055	Ngữ Văn chung	450396	Nguyễn Thị Thu Nga	HĐ Trường THPT Lê Quý Đôn	6,75
60	10055	Ngữ Văn chung	040351	H Diễm Uyên Niê	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	4
61	10055	Ngữ Văn chung	040415	Rcăm Dương Tâm	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	5,5
62	10055	Ngữ Văn chung	040462	Y Trân Kbuôr	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	6,75
63	10055	Ngữ Văn chung	040466	Ksor Y Tri	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	4,25
64	10055	Ngữ Văn chung	040477	Hà Anh Tuấn	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	6,5
65	10055	Ngữ Văn chung	070304	Bùi Quang Minh	HĐ Trường THPT Việt Đức	3,75
66	10055	Ngữ Văn chung	070562	Phan Nguyễn Hoàng Việt	HĐ Trường THPT Việt Đức	3,25
67	10055	Ngữ Văn chung	080057	Nguyễn Gia Bảo	HĐ Trường THPT Y Jút	4,75
68	10055	Ngữ Văn chung	080496	Trần Quốc Thịnh	HĐ Trường THPT Y Jút	3
69	10055	Ngữ Văn chung	100010	Dương Thị Vân Anh	HĐ Trường THPT Trần Quang Khải	3
70	10055	Ngữ Văn chung	100150	Trần Văn Minh	HĐ Trường THPT Trần Quang Khải	2,25

STT	Mã bài thi	Tên bài thi	SBD	Họ và tên	Hội Đồng	ĐIỂM PK
71	10055	Ngữ Văn chung	110285	Ngô Công Thắng	HĐ Trường THPT Nguyễn Trãi	4
72	10055	Ngữ Văn chung	040032	H' Giang Bkrông	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	4,75
73	10055	Ngữ Văn chung	040134	Kpă Mai Ka	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	6,25
74	10055	Ngữ Văn chung	040174	H Yu Ran Niê Ktla	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	5,5
75	10055	Ngữ Văn chung	040239	H Na Ra Mlô	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	6
76	10055	Ngữ Văn chung	040287	Bàn Thị Huyền Ngân	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	7,5
77	10055	Ngữ Văn chung	040334	Y Huỳnh Niê	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	4,5
78	10055	Ngữ Văn chung	040336	H Ly Niê	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	6
79	10055	Ngữ Văn chung	020167	Cao Phúc Khang	HĐ Trường THPT Buôn Hồ	3,25
80	10055	Ngữ Văn chung	020360	Võ Thị Ngọc Tâm	HĐ Trường THPT Buôn Hồ	4
81	10055	Ngữ Văn chung	020432	Võ Ngọc Trâm	HĐ Trường THPT Buôn Hồ	6,25
82	10055	Ngữ Văn chung	020436	Trần Hữu Trí	HĐ Trường THPT Buôn Hồ	3,5
83	10055	Ngữ Văn chung	040017	H Mi Ayün	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	5
84	10055	Ngữ Văn chung	130084	Trần Văn Hiếu	HĐ Trường THPT Võ Nguyên Giáp	5
85	10055	Ngữ Văn chung	130085	Dương Minh Hiếu	HĐ Trường THPT Võ Nguyên Giáp	2,5
86	10055	Ngữ Văn chung	130188	Phạm Văn Quý	HĐ Trường THPT Võ Nguyên Giáp	4,5
87	10055	Ngữ Văn chung	130268	Phạm Phan Uyên Vy	HĐ Trường THPT Võ Nguyên Giáp	4
88	10055	Ngữ Văn chung	170071	Cao Thị Tuyết Châu	HĐ Trường THPT Ngô Gia Tự	7,25
89	10055	Ngữ Văn chung	170078	Lê Thị Hà Chi	HĐ Trường THPT Ngô Gia Tự	6,75
90	10055	Ngữ Văn chung	170485	Trần Tường Vy	HĐ Trường THPT Ngô Gia Tự	8
91	10055	Ngữ Văn chung	230224	Nguyễn Thị Thảo My	HĐ Trường THPT EaHleo	6
92	10055	Ngữ Văn chung	230245	Cao Bảo Ngọc	HĐ Trường THPT EaHleo	7,75
93	10055	Ngữ Văn chung	530739	Trần Thảo Uyên	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7,5
94	10055	Ngữ Văn chung	530801	Nguyễn Huy Tuấn	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	6,75
95	10055	Ngữ Văn chung	530802	Đào Thị Thanh Xuân	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7,75
96	10055	Ngữ Văn chung	530829	Nguyễn Thanh Nam Lộc	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7
97	10055	Ngữ Văn chung	530310	Võ Trọng Nguyên	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7,75
98	10055	Ngữ Văn chung	530343	Nguyễn Ngọc Anh Thư	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7
99	10055	Ngữ Văn chung	530346	Cao Duy Bảo Tín	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	8
100	10055	Ngữ Văn chung	530347	Chu Đình Tín	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7,75
101	10055	Ngữ Văn chung	530354	Nguyễn Sơn Tùng	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	8
102	10055	Ngữ Văn chung	530356	Huỳnh Quang Vinh	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7,5
103	10055	Ngữ Văn chung	530389	Nguyễn Lâm Hương	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	6,75
104	10055	Ngữ Văn chung	530398	Hoàng Trần Kỳ Anh	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7,75
105	10055	Ngữ Văn chung	530410	Trương Công Nguyên	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7,25
106	10055	Ngữ Văn chung	530413	Lê Trần Bảo Nhi	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	6,5
107	10055	Ngữ Văn chung	530462	Trương Vĩnh Đạt	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	8

STT	Mã bài thi	Tên bài thi	SBD	Họ và tên	Hội Đồng	ĐIỂM PK
108	10055	Ngữ Văn chung	530492	Lưu Thiên Kiều	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7,75
109	10055	Ngữ Văn chung	530513	Trương Đặng Nhật Phương	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	8,25
110	10055	Ngữ Văn chung	530543	Lê Minh Vũ	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7,5
111	10055	Ngữ Văn chung	530173	Lê Ngọc Quỳnh Trang	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	8
112	10055	Ngữ Văn chung	530194	Lại Thị Hồng Anh	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	6
113	10055	Ngữ Văn chung	530262	Phạm Tuấn Hưng	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7,5
114	10055	Ngữ Văn chung	530716	Mai Phương Thủy	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7,75
115	10055	Ngữ Văn chung	530721	Trần Minh Thư	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7,25
116	10055	Ngữ Văn chung	530723	Võ Trần Minh Thư	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	8
117	10055	Ngữ Văn chung	530050	Phan Nguyễn Vân Giang	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	8
118	10055	Ngữ Văn chung	530058	Phạm Võ Ngọc Hân	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7,75
119	10055	Ngữ Văn chung	530065	Trần Anh Hoàng	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	8
120	10055	Ngữ Văn chung	530078	Phạm Trịnh Tổ Hương	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	6,83
121	10055	Ngữ Văn chung	530095	Ngô Nhân Kiệt	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7,5
122	10055	Ngữ Văn chung	530145	Phạm Trần Gia Phúc	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7,75
123	10055	Ngữ Văn chung	530157	Nguyễn Phương Thảo	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	8,75
124	10055	Ngữ Văn chung	530635	Đinh Duy Gia Bảo	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7
125	10055	Ngữ Văn chung	530643	Lương Hà Giang	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	8,75
126	10055	Ngữ Văn chung	530698	Lê Nguyễn Tuệ Nhi	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7,75
127	10055	Ngữ Văn chung	530700	Nguyễn Thụy Nhiên	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7,5
128	10055	Ngữ Văn chung	530705	Lữ Đức Quang	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	8,75
129	10055	Ngữ Văn chung	530548	Trần Võ Phương An	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	8
130	10055	Ngữ Văn chung	530564	Nguyễn Ngọc Hiền	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7
131	10055	Ngữ Văn chung	530593	Nguyễn Hữu Minh Quân	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	6,75
132	10055	Ngữ Văn chung	530602	Nguyễn Nhật Thảo	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	8,25
133	10055	Ngữ Văn chung	530625	Phạm Thảo Quỳnh Anh	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	8
134	10055	Ngữ Văn chung	520556	Y - Trí Pang Ting	HĐ Trường THPT DTNT N' Trang Long	3
135	10055	Ngữ Văn chung	520611	Vì Thị Hải Yến	HĐ Trường THPT DTNT N' Trang Long	5,25
136	10055	Ngữ Văn chung	530007	Nguyễn Hồ Ngọc Anh	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	6,75
137	10055	Ngữ Văn chung	480306	Vi Đoàn Nam Nguyên	HĐ Trường THPT Hồng Đức	4
138	10055	Ngữ Văn chung	480401	Nguyễn Tấn Thành	HĐ Trường THPT Hồng Đức	5,25
139	10055	Ngữ Văn chung	490003	H Phẩm Niê	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	3
140	10055	Ngữ Văn chung	490021	Phạm Đức Anh	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	4,25
141	10055	Ngữ Văn chung	490059	Đinh Trần Kim Chi	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	5,75
142	10055	Ngữ Văn chung	490124	Đặng Trọng Hiếu	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	1,25
143	10055	Ngữ Văn chung	490140	Trương Đăng Huyền	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	4,25
144	10055	Ngữ Văn chung	490308	H Su Doen Niê	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	4,75

STT	Mã bài thi	Tên bài thi	SBD	Họ và tên	Hội Đồng	ĐIỂM PK
145	10055	Ngữ Văn chung	490309	Trần Tuấn Tài	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	5
146	10055	Ngữ Văn chung	490329	Phạm Thanh Thúy	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	3,75
147	10055	Ngữ Văn chung	490344	Nguyễn Thùy Trang	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	4,75
148	10055	Ngữ Văn chung	520220	Y' Hoài Phú Rơ Yam	HĐ Trường THPT DTNT N' Trang Long	4,5
149	10055	Ngữ Văn chung	520333	H Lysen Liêng Hót	HĐ Trường THPT DTNT N' Trang Long	3,75
150	10055	Ngữ Văn chung	520514	Lê Phương Thảo	HĐ Trường THPT DTNT N' Trang Long	6
151	10055	Ngữ Văn chung	450566	Ngô Vũ Anh Quân	HĐ Trường THPT Lê Quý Đôn	4,5
152	10055	Ngữ Văn chung	450663	Mai Ngọc Anh Thư	HĐ Trường THPT Lê Quý Đôn	6
153	10055	Ngữ Văn chung	460126	Nguyễn Lê Long Giang	HĐ Trường THPT Chu Văn An	5,25
154	10055	Ngữ Văn chung	460176	Trương Quang Huy	HĐ Trường THPT Chu Văn An	7
155	10055	Ngữ Văn chung	460411	Đỗ Gia Phát	HĐ Trường THPT Chu Văn An	4
156	10052	Toán học chung	530739	Trần Thảo Uyên	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	8,25
157	10052	Toán học chung	530389	Nguyễn Lâm Hương	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	8,75
158	10052	Toán học chung	490344	Nguyễn Thùy Trang	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	1,75
159	10052	Toán học chung	490370	Nguyễn Ngọc Nhã Uyên	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	1,5
160	10052	Toán học chung	490392	Nguyễn Ngọc Như Ý	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	2,5
161	10052	Toán học chung	520220	Y' Hoài Phú Rơ Yam	HĐ Trường THPT DTNT N' Trang Long	1,25
162	10052	Toán học chung	520333	H Lysen Liêng Hót	HĐ Trường THPT DTNT N' Trang Long	1,75
163	10052	Toán học chung	520514	Lê Phương Thảo	HĐ Trường THPT DTNT N' Trang Long	3
164	10052	Toán học chung	520556	Y - Trí Pang Tìng	HĐ Trường THPT DTNT N' Trang Long	1
165	10052	Toán học chung	460176	Trương Quang Huy	HĐ Trường THPT Chu Văn An	4,25
166	10052	Toán học chung	460411	Đỗ Gia Phát	HĐ Trường THPT Chu Văn An	4,5
167	10052	Toán học chung	460573	Đặng Thiên Trúc	HĐ Trường THPT Chu Văn An	4
168	10052	Toán học chung	460612	Nguyễn Ngọc Khánh Vũ	HĐ Trường THPT Chu Văn An	2,25
169	10052	Toán học chung	480306	Vì Đoàn Nam Nguyên	HĐ Trường THPT Hồng Đức	2,25
170	10052	Toán học chung	490004	H Ji Ly Adrong	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	1
171	10052	Toán học chung	320081	Đặng Hương Giang	HĐ THPT Phan Đình Phùng	2,75
172	10052	Toán học chung	320118	Phan Nguyễn Khánh Hưng	HĐ THPT Phan Đình Phùng	1
173	10052	Toán học chung	320301	Nông Quyết Tiến	HĐ THPT Phan Đình Phùng	0,5
174	10052	Toán học chung	130188	Phạm Văn Quý	HĐ Trường THPT Võ Nguyên Giáp	3,25
175	10052	Toán học chung	130268	Phạm Phan Uyên Vy	HĐ Trường THPT Võ Nguyên Giáp	2,5
176	10052	Toán học chung	090337	Tạ Anh Quân	HĐ Trường THPT Lê Hữu Trác	0,5
177	10052	Toán học chung	100010	Dương Thị Vân Anh	HĐ Trường THPT Trần Quang Khải	0,5
178	10052	Toán học chung	040443	H Thuyết Niê	HĐ Trường THPT DTNT Đạm San	4,5
179	10052	Toán học chung	020167	Cao Phúc Khang	HĐ Trường THPT Buôn Hồ	2,25
180	10052	Toán học chung	530347	Chu Đình Tín	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	9,25
181	10052	Toán học chung	530354	Nguyễn Sơn Tùng	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	8,75

STT	Mã bài thi	Tên bài thi	SBD	Họ và tên	Hội Đồng	ĐIỂM PK
182	10052	Toán học chung	530359	Nguyễn Công Ngọc An	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	8,75
183	10052	Toán học chung	490006	Y' Chiêu Adrong	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	2,25
184	10052	Toán học chung	490021	Phạm Đức Anh	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	1,5
185	10052	Toán học chung	490042	Đỗ Ngọc Ân	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	1,25
186	10052	Toán học chung	490059	Đinh Trần Kim Chi	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	3,75
187	10052	Toán học chung	490066	H' Dôl - Adrông	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	1,75
188	10052	Toán học chung	450138	Nguyễn Tiến Đạt	HĐ Trường THPT Lê Quý Đôn	4,25
189	10052	Toán học chung	450396	Nguyễn Thị Thu Nga	HĐ Trường THPT Lê Quý Đôn	3,75
190	10052	Toán học chung	450663	Mai Ngọc Anh Thu	HĐ Trường THPT Lê Quý Đôn	6
191	10052	Toán học chung	220128	Ksor Phi Lip	HĐ Trường THPT Trường Chinh	0,25
192	10052	Toán học chung	220133	Ksor Luyn	HĐ Trường THPT Trường Chinh	0,25
193	10052	Toán học chung	100150	Trần Văn Minh	HĐ Trường THPT Trần Quang Khải	2,25
194	10052	Toán học chung	100243	Cù H Hường Rằm	HĐ Trường THPT Trần Quang Khải	1,75
195	10052	Toán học chung	040462	Y Trân Kbuôr	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	3,75
196	10052	Toán học chung	040239	H Na Ra Mlô	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	2,5
197	10052	Toán học chung	040243	Y Dược Mlô	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	3,5
198	10052	Toán học chung	040287	Bàn Thị Huyền Ngân	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	2,25
199	10052	Toán học chung	530705	Lữ Đức Quang	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	8,25
200	10052	Toán học chung	520611	Vì Thị Hải Yên	HĐ Trường THPT DTNT N' Trang Long	3
201	10052	Toán học chung	530157	Nguyễn Phương Thảo	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	9
202	10052	Toán học chung	490087	H' Tuê - Êban	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	2,5
203	10052	Toán học chung	490090	H Djiên Êban	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	2,25
204	10052	Toán học chung	490091	Y' Ju Lin - Êban	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	1,25
205	10052	Toán học chung	450705	Triêk Hoàng Quỳnh Trân	HĐ Trường THPT Lê Quý Đôn	5,25
206	10052	Toán học chung	460068	Lê Ngọc Nhã Bằng	HĐ Trường THPT Chu Văn An	5,5
207	10052	Toán học chung	460126	Nguyễn Lê Long Giang	HĐ Trường THPT Chu Văn An	6
208	10052	Toán học chung	220284	Trần Lộc Việt	HĐ Trường THPT Trường Chinh	0,25
209	10052	Toán học chung	230001	Niê H' Zuli A	HĐ Trường THPT EaHleo	0,75
210	10052	Toán học chung	120015	Dương Thị Phương Anh	HĐ Trường THPT Cư M'gar	8,5
211	10052	Toán học chung	130018	Mai Trần Gia Bảo	HĐ Trường THPT Võ Nguyên Giáp	0,25
212	10052	Toán học chung	040466	Ksor Y Tri	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	2,25
213	10052	Toán học chung	040336	H Ly Niê	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	2
214	10052	Toán học chung	040351	H Diêm Uyên Niê	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	3,25
215	10052	Toán học chung	040363	Y Sê Vân Niê	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	1,5
216	10052	Toán học chung	040370	H' Ngân Niê	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	3,5
217	10052	Toán học chung	040415	Rằm Dương Tâm	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	1,25
218	10052	Toán học chung	530446	Trần Nguyễn Trâm Anh	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	9

STT	Mã bài thi	Tên bài thi	SBD	Họ và tên	Hội Đồng	ĐIỂM PK
219	10052	Toán học chung	530334	Nguyễn Thị Như Quỳnh	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	9,5
220	10052	Toán học chung	490100	Y- Đin Ênuôl	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	1,5
221	10052	Toán học chung	490124	Đặng Trọng Hiếu	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	2
222	10052	Toán học chung	490140	Trương Đăng Huyền	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	0,25
223	10052	Toán học chung	490308	H Su Doen Niê	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	2,5
224	10052	Toán học chung	490309	Trần Tuấn Tài	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	1,75
225	10052	Toán học chung	490329	Phạm Thanh Thúy	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	4
226	10052	Toán học chung	330416	Trần Thị Xuân Trúc	HĐ Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	0,25
227	10052	Toán học chung	360348	Nguyễn Thị Thùy Trâm	HĐ Trường THPT Nguyễn Công Trứ	3,5
228	10052	Toán học chung	450038	Trần Viết Tuấn Anh	HĐ Trường THPT Lê Quý Đôn	6,5
229	10052	Toán học chung	320018	Nguyễn Quốc Khánh Ayün	HĐ THPT Phan Đình Phùng	2,25
230	10052	Toán học chung	320044	Trần Bùi Minh Châu	HĐ THPT Phan Đình Phùng	6,75
231	10052	Toán học chung	130062	Lương Trường Giang	HĐ Trường THPT Võ Nguyên Giáp	1,5
232	10052	Toán học chung	130084	Trần Văn Hiếu	HĐ Trường THPT Võ Nguyên Giáp	2,5
233	10052	Toán học chung	130085	Dương Minh Hiếu	HĐ Trường THPT Võ Nguyên Giáp	0
234	10052	Toán học chung	050011	Hứa Trúc Anh	HĐ Trường THPT Trần Đại Nghĩa	4,5
235	10052	Toán học chung	050117	Bùi Quang Huy	HĐ Trường THPT Trần Đại Nghĩa	3,25
236	10052	Toán học chung	070304	Bùi Quang Minh	HĐ Trường THPT Việt Đức	1,5
237	10052	Toán học chung	070562	Phan Nguyễn Hoàng Việt	HĐ Trường THPT Việt Đức	1,75
238	10052	Toán học chung	080057	Nguyễn Gia Bảo	HĐ Trường THPT Y Jút	1,75
239	10052	Toán học chung	080496	Trần Quốc Thịnh	HĐ Trường THPT Y Jút	1
240	10052	Toán học chung	020432	Võ Ngọc Trâm	HĐ Trường THPT Buôn Hồ	3,75
241	10052	Toán học chung	040017	H Mi Ayün	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	1,25
242	10052	Toán học chung	040032	H' Giang Bkrông	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	1,5
243	10052	Toán học chung	040134	Kpă Mai Ka	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	3
244	10064	Tin học chuyên	530830	Bùi Quang Minh	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	0
245	10064	Tin học chuyên	530850	Mai Trần Nhi Uyên	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	2
246	10064	Tin học chuyên	530805	Dương Gia Bảo	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	2
247	10064	Tin học chuyên	530829	Nguyễn Thanh Nam Lộc	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	3,4
248	10053	Tiếng Anh tự chọn	040477	Hà Anh Tuấn	HĐ Trường THPT DTNT Đam San	3,75
249	10053	Tiếng Anh tự chọn	050011	Hứa Trúc Anh	HĐ Trường THPT Trần Đại Nghĩa	2,5
250	10053	Tiếng Anh tự chọn	050117	Bùi Quang Huy	HĐ Trường THPT Trần Đại Nghĩa	4
251	10053	Tiếng Anh tự chọn	070562	Phan Nguyễn Hoàng Việt	HĐ Trường THPT Việt Đức	2,25
252	10053	Tiếng Anh tự chọn	080057	Nguyễn Gia Bảo	HĐ Trường THPT Y Jút	1
253	10053	Tiếng Anh tự chọn	080496	Trần Quốc Thịnh	HĐ Trường THPT Y Jút	1,75
254	10053	Tiếng Anh tự chọn	090203	Hoàng Xuân Lợi	HĐ Trường THPT Lê Hữu Trác	2,5

STT	Mã bài thi	Tên bài thi	SBD	Họ và tên	Hội Đồng	ĐIỂM PK
255	10053	Tiếng Anh tự chọn	130018	Mai Trần Gia Bảo	HĐ Trường THPT Võ Nguyên Giáp	3,5
256	10053	Tiếng Anh tự chọn	130062	Lương Trường Giang	HĐ Trường THPT Võ Nguyên Giáp	3
257	10053	Tiếng Anh tự chọn	170100	Lê Nguyễn Thùy Dương	HĐ Trường THPT Ngô Gia Tự	6,5
258	10053	Tiếng Anh tự chọn	220026	Cao Thị Huyền Diệu	HĐ Trường THPT Trường Chinh	7
259	10053	Tiếng Anh tự chọn	230032	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	HĐ Trường THPT EaHleo	9,25
260	10053	Tiếng Anh tự chọn	230224	Nguyễn Thị Thảo My	HĐ Trường THPT EaHleo	6,5
261	10053	Tiếng Anh tự chọn	320081	Đặng Hương Giang	HĐ THPT Phan Đình Phùng	3,25
262	10053	Tiếng Anh tự chọn	320301	Nông Quyết Tiến	HĐ THPT Phan Đình Phùng	3
263	10053	Tiếng Anh tự chọn	330132	Võ Nguyễn Thúy Hằng	HĐ Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	6
264	10053	Tiếng Anh tự chọn	340211	Võ Huỳnh Nam	HĐ Trường THPT Lê Hồng Phong	2
265	10053	Tiếng Anh tự chọn	340236	Dương Thị Nguyệt	HĐ Trường THPT Lê Hồng Phong	3,5
266	10053	Tiếng Anh tự chọn	450138	Nguyễn Tiến Đạt	HĐ Trường THPT Lê Quý Đôn	3,5
267	10053	Tiếng Anh tự chọn	450160	Bùi Nguyễn Trà Giang	HĐ Trường THPT Lê Quý Đôn	5,75
268	10053	Tiếng Anh tự chọn	450396	Nguyễn Thị Thu Nga	HĐ Trường THPT Lê Quý Đôn	5,75
269	10053	Tiếng Anh tự chọn	450566	Ngô Vũ Anh Quân	HĐ Trường THPT Lê Quý Đôn	2,25
270	10053	Tiếng Anh tự chọn	460068	Lê Ngọc Nhã Bằng	HĐ Trường THPT Chu Văn An	4
271	10053	Tiếng Anh tự chọn	460126	Nguyễn Lê Long Giang	HĐ Trường THPT Chu Văn An	4,5
272	10053	Tiếng Anh tự chọn	460176	Trương Quang Huy	HĐ Trường THPT Chu Văn An	3,5
273	10053	Tiếng Anh tự chọn	460411	Đỗ Gia Phát	HĐ Trường THPT Chu Văn An	4
274	10053	Tiếng Anh tự chọn	460447	Nguyễn Anh Quân	HĐ Trường THPT Chu Văn An	9,25
275	10053	Tiếng Anh tự chọn	460573	Đặng Thiên Trúc	HĐ Trường THPT Chu Văn An	4,25
276	10053	Tiếng Anh tự chọn	460612	Nguyễn Ngọc Khánh Vũ	HĐ Trường THPT Chu Văn An	3
277	10053	Tiếng Anh tự chọn	490006	Y' Chiêu Adrong	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	2,75
278	10053	Tiếng Anh tự chọn	490021	Phạm Đức Anh	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	1,25
279	10053	Tiếng Anh tự chọn	490059	Đinh Trần Kim Chi	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	3,25
280	10053	Tiếng Anh tự chọn	490066	H' Dôl - Adrông	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	2,25
281	10053	Tiếng Anh tự chọn	490091	Y' Ju Lin - Êban	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	3
282	10053	Tiếng Anh tự chọn	490100	Y- Đin Êñuôl	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	1,75
283	10053	Tiếng Anh tự chọn	490124	Đặng Trọng Hiếu	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	2,75
284	10053	Tiếng Anh tự chọn	490140	Trương Đăng Huyền	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	3,25
285	10053	Tiếng Anh tự chọn	490309	Trần Tuấn Tài	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	3,5
286	10053	Tiếng Anh tự chọn	490329	Phạm Thanh Thúy	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	1,5
287	10053	Tiếng Anh tự chọn	490341	Nguyễn Thị Trang	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	2,5
288	10053	Tiếng Anh tự chọn	490370	Nguyễn Ngọc Nhã Uyên	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	2,25
289	10053	Tiếng Anh tự chọn	490392	Nguyễn Ngọc Như Ý	HĐ Trường THPT Cao Bá Quát	2

STT	Mã bài thi	Tên bài thi	SBD	Họ và tên	Hội Đồng	ĐIỂM PK
290	10053	Tiếng Anh tự chọn	520220	Y' Hoài Phú Rơ Yam	HĐ Trường THPT DTNT N' Trang Long	3,5
291	10053	Tiếng Anh tự chọn	520333	H Lysen Liêng Hót	HĐ Trường THPT DTNT N' Trang Long	3
292	10053	Tiếng Anh tự chọn	520514	Lê Phương Thảo	HĐ Trường THPT DTNT N' Trang Long	3,75
293	10053	Tiếng Anh tự chọn	520556	Y - Trí Pang Ting	HĐ Trường THPT DTNT N' Trang Long	2
294	10053	Tiếng Anh tự chọn	520611	Vi Thị Hải Yến	HĐ Trường THPT DTNT N' Trang Long	3,5
295	10054	Tiếng Pháp tự chọn	530194	Lại Thị Hồng Anh	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	4,75
296	10053	Tiếng Anh tự chọn	530368	Hoàng Ngọc Quỳnh Chi	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7,75
297	10053	Tiếng Anh tự chọn	530359	Nguyễn Công Ngọc An	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	9,25
298	10053	Tiếng Anh tự chọn	530462	Trương Vĩnh Đạt	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	8
299	10053	Tiếng Anh tự chọn	530562	Lê Huỳnh Ngọc Hân	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	8,5
300	10053	Tiếng Anh tự chọn	530615	Đinh Song Thực Uyên	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7
301	10053	Tiếng Anh tự chọn	530700	Nguyễn Thụy Nhiên	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	6,75
302	10053	Tiếng Anh tự chọn	530721	Trần Minh Thư	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	7
303	10053	Tiếng Anh tự chọn	530838	Nguyễn Sĩ Phong	HĐ Trường THPT Chuyên Nguyễn Du	6

NGƯỜI LẬP BẢNG



Đinh Tấn Truyền

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

**Đỗ Tường Hiệp
PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GDĐT**